

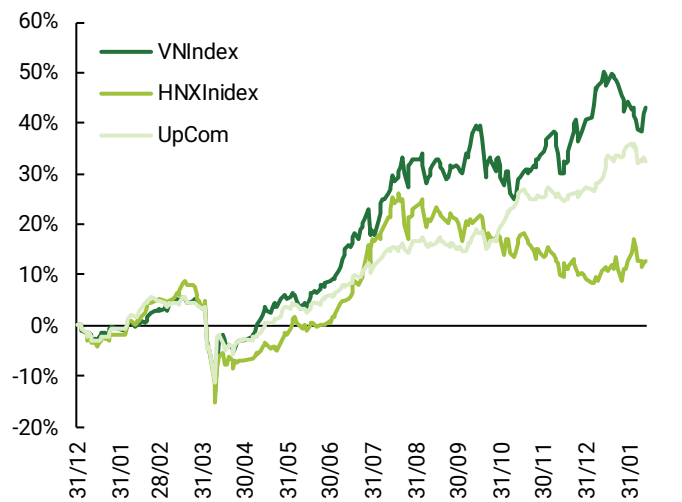
VN-Index **1814.09 (0.96%)**
556 Tr. cổ phiếu 16621.9 Tỷ VND (-48.45%)

HNX-Index **256.48 (0.24%)**
46 Tr. cổ phiếu 875.2 Tỷ VND (-42.36%)

UPCOM-Index **125.94 (-0.41%)**
19 Tr. cổ phiếu 293.6 Tỷ VND (-61.55%)

VN30F1M **2021.00 (0.15%)**
131,142 HD OI: 29,836 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1814.1, tăng +17.2 điểm (+0.96%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Động lực tăng chủ yếu được thúc đẩy từ số ít trụ cột chính, dẫn đầu là nhóm Vingroup, trong khi dòng tiền mua lên nhìn chung còn thận trọng.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+5.4%), VHM (+5.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VOS (+2.6%), VSC (+3.4%), GMD (+4.5%) | Hóa chất: PHR (+1.7%), HII (+2.3%), BFC (+6.9%) | Dầu khí: PVD (+1.7%), BSR (+1.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Ngân hàng: MBB (-2.2%), BID (-2.0%), TPB (-1.1%) | Xây dựng và Vật liệu: CTD (-1.5%), FCN (-1.1%), DPG (-0.6%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-1.4%), VIX (-1.4%), EVF (-0.9%) | Tiện ích: GAS (-0.6%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, BSR, EIB, MWG - Chiều giảm | BID, MBB, VCB, GAS, MCH

Khối ngoại Mua ròng gần 340 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, GMD, EIB, trong khi bán ròng ACB, FPT, VCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** giữ đà phục hồi, dù vậy, thanh khoản vẫn ở mức thấp chưa đồng thuận. Dòng tiền tiếp tục phân hóa và chưa xuất hiện nhóm dẫn dắt rõ ràng. Động lực tăng chủ yếu được thúc đẩy từ số ít trụ cột chính, dẫn đầu là nhóm Vingroup, trong khi sự lan tỏa còn hạn chế. Xu hướng hiện nghiêng về trung tính, chỉ số có thể tiếp tục biến động đi ngang trong biên hẹp. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index giữ ổn định trên ngưỡng 1800 điểm, nhịp hồi được kỳ vọng sẽ tiếp diễn với mục tiêu cao hơn quanh vùng 1840 - 1850 điểm. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu và đánh mất ngưỡng 1780 điểm, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ trở lại chi phối.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Doji, phản ánh sự giằng co còn chi phối. Bên cạnh đó, thanh khoản cũng duy trì mức thấp. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc, củng cố thêm nền giá quanh khu vực 252 - 256.
- Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ, tỷ trọng chung duy trì ở mức trung bình. Thị trường vẫn đang trong quá trình kiểm định lại nhịp điều chỉnh, chưa xuất hiện tín hiệu xác nhận xu hướng rõ ràng. Đa phần mặt bằng cổ phiếu cũng giữ vận động cân bằng và nghiêng về củng cố thêm nền giá. Chiều mua mới chỉ nên cân nhắc khi thanh khoản và độ rộng thị trường cải thiện theo hướng lan tỏa.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi MWG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,814.1 	0.96%	1.8%	-3.4%	16,621.9 	-48.4%	-36.4%	-60.1%	555.9 	-54.6%	-24.9%	-59.8%
HNX-Index	256.5 	0.24%	-2.5%	1.8%	875.2 	-42.4%	-60.8%	-64.9%	46.4 	-24.1%	-53.0%	-59.8%
UPCOM-Index	125.9 	-0.41%	-2.1%	2.8%	293.6 	-61.5%	-77.2%	-81.5%	18.9 	-57.3%	-63.6%	-79.7%
VN30	2,016.5 	0.8%	2.4%	-3.1%	9,630.7 	-43.4%	-39.7%	-63.6%	233.7 	-51.2%	-32.7%	-66.7%
VNMID	2,220.9 	0.6%	0.0%	-0.7%	5,656.3 	-55.3%	-30.3%	-51.7%	209.4 	-63.3%	-27.5%	-57.4%
VNSML	1,488.7 	0.28%	-0.8%	0.8%	806.5 	-33.4%	-53.3%	-49.9%	49.8 	-35.9%	-46.6%	-54.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	668.5 	-0.5%	-2.85%	-0.2%	5,188.1 	-64.97%	-46.9%	-51.0%	192.5 	-68.7%	-49.8%	-46.9%
Bất động sản	776.7 	4.4%	15.4%	-14.1%	2,999.6 	-30.6%	-22.7%	-39.8%	81.0 	-51.6%	-36.4%	-49.5%
Dịch vụ tài chính	321.8 	0.2%	-0.6%	3.5%	1,606.0 	-34.8%	-40.0%	-63.0%	60.0 	-37.0%	-43.2%	-63.9%
Công nghiệp	261.4 	0.1%	-4.2%	-3.2%	1,100.9 	-6.5%	-1.6%	-31.9%	30.1 	-18.0%	-11.6%	-30.6%
Tài nguyên cơ bản	533.0 	0.2%	-4.7%	2.6%	508.1 	-51.1%	-61.0%	-68.4%	22.3 	-47.8%	-57.4%	-66.1%
Xây dựng - Vật Liệu	181.6 	0.3%	-0.8%	4.7%	458.3 	-46.0%	-54.4%	-65.4%	22.8 	-43.3%	-47.7%	-63.2%
Thực phẩm	537.4 	-0.1%	-11.2%	-7.6%	870.6 	-56.5%	-55.9%	-67.2%	19.3 	-50.2%	-55.5%	-65.8%
Bán Lẻ	1,706.1 	0.9%	-1.4%	9.0%	1,068.0 	-16.4%	-23.8%	-23.1%	12.9 	-20.9%	-29.6%	-31.9%
Công nghệ	527.2 	0.2%	-3.4%	1.3%	563.1 	-17.4%	-45.0%	-59.3%	6.5 	-22.1%	-45.2%	-59.6%
Hóa chất	189.3 	-0.06%	-9.8%	10.8%	419.8 	-43.7%	-58.4%	-66.5%	11.4 	-43.0%	-58.7%	-65.5%
Tiện ích	865.1 	-0.3%	-7.9%	4.3%	441.7 	-34.2%	-42.4%	-54.1%	14.2 	-32.8%	-45.7%	-55.2%
Dầu khí	109.5 	1.27%	-6.4%	19.7%	604.8 	-41.6%	-56.5%	-63.5%	19.7 	-37.3%	-54.4%	-63.2%
Dược phẩm	452.9 	0.1%	-0.4%	4.0%	30.4 	17.5%	-56.0%	-47.0%	0.8 	-24.2%	-56.9%	-64.4%
Bảo hiểm	118.9 	-1.9%	-4.4%	14.0%	37.5 	-60.3%	-67.9%	-74.6%	0.8 	-56.8%	-71.9%	-76.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,814.1	0.96%	1.7%	0.8x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,442	2.11%	14.4%	15.1x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,265	-0.31%	-4.4%	20.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,805	-0.18%	4.1%	17.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,471	-0.42%	6.9%	11.0x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,134	0.05%	4.2%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,033	-0.86%	5.5%	13.8x	1.5x
Nikkei 225	Nhật Bản	57,640	-0.02%	14.5%	24.4x	2.8x
S&P 500	Mỹ	6,941	-0.005%	1.4%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	50,121	-0.13%	4.3%	26.1x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,507	0.33%	5.8%	16.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,077	0.68%	4.9%	18.3x	2.6x
DXV		96.8	-0.03%	-10.8%		
USDVND		25,962	-0.15%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

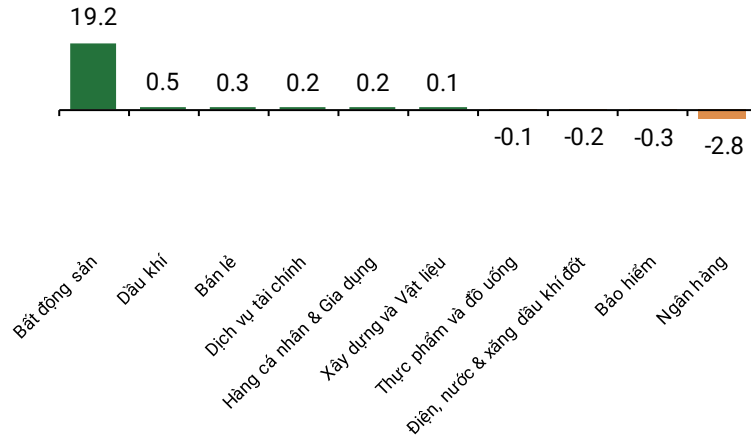
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.2%	8.4%	13.8%	-7.9%
Dầu WTI	▼	-0.2%	8.4%	12.4%	-9.6%
Khí gas	▲	1.4%	-6.0%	-13.1%	-10.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	-1.4%
Thép HRC (*)	▼	0.0%	-1.1%	-0.5%	-4.9%
PVC (*)	▼	-2.5%	3.0%	3.9%	-4.8%
Phân Urea (*)	▲	1.6%	14.8%	19.0%	25.3%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	4.2%	7.2%	-3.6%
Bông Cotton	▬	1.0%	-4.2%	-3.2%	-7.8%
Đường	▼	-2.3%	-7.1%	-8.1%	-30.2%
World Container Index	▼	-1.3%	-24.42%	-12.7%	-40.9%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.3%	32.8%	30.5%	93.4%
Vàng	▬	1.0%	10.4%	17.5%	74.7%
Bạc	▲	3.8%	-1.4%	17.1%	160.2%

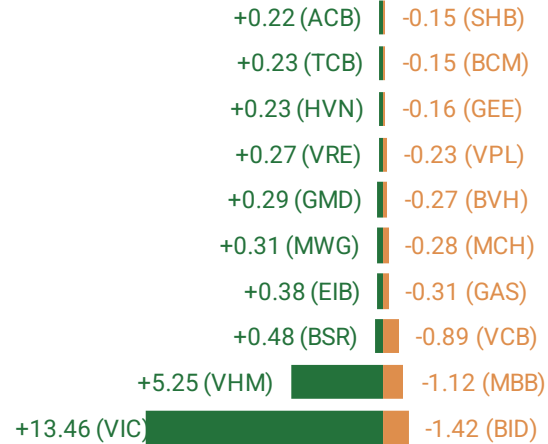
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

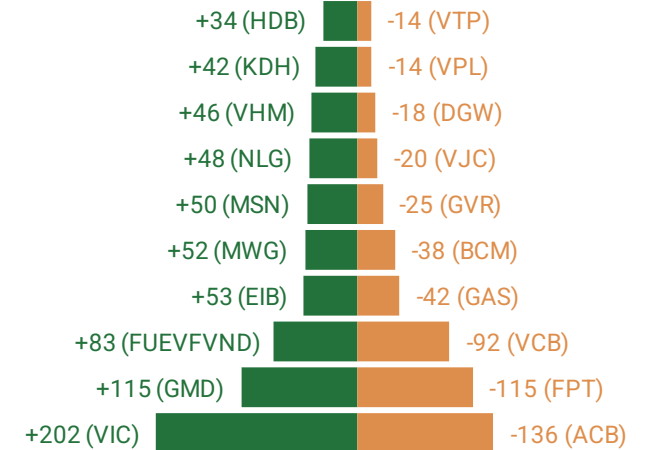
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



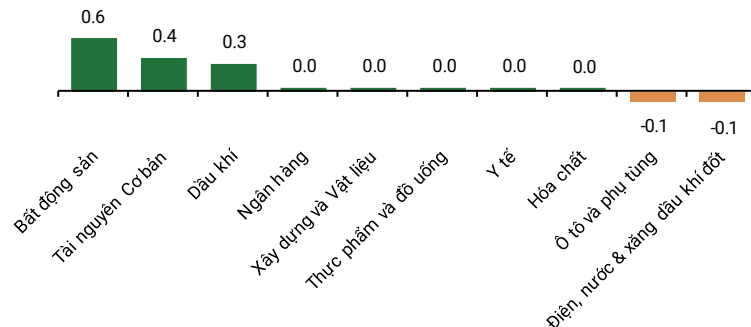
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



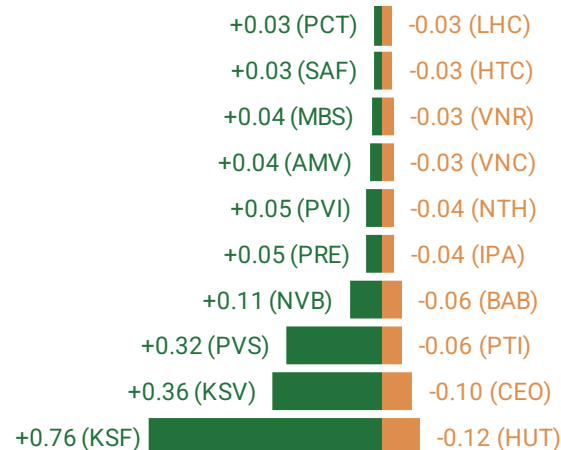
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



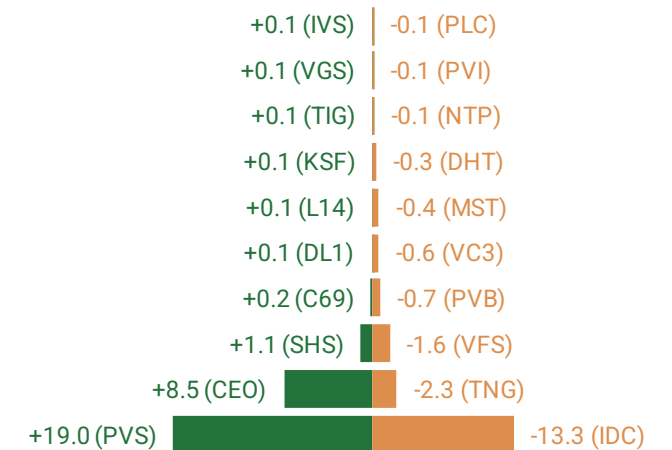
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



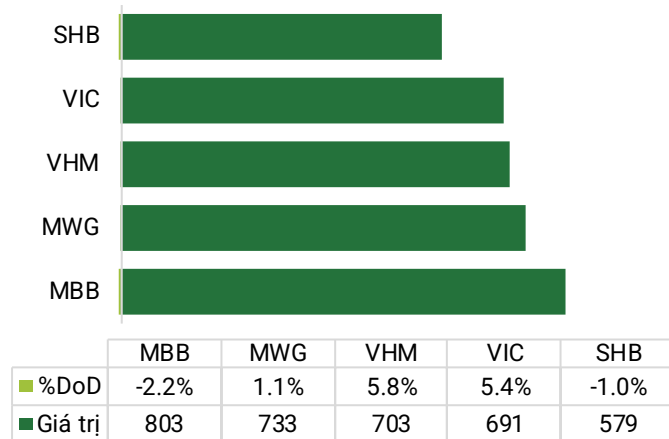
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



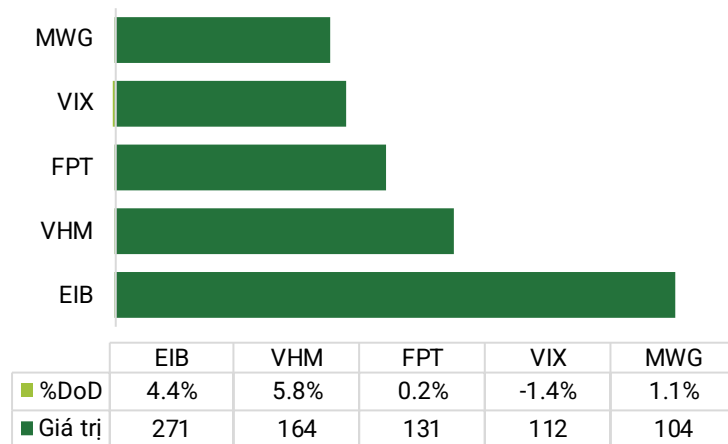
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

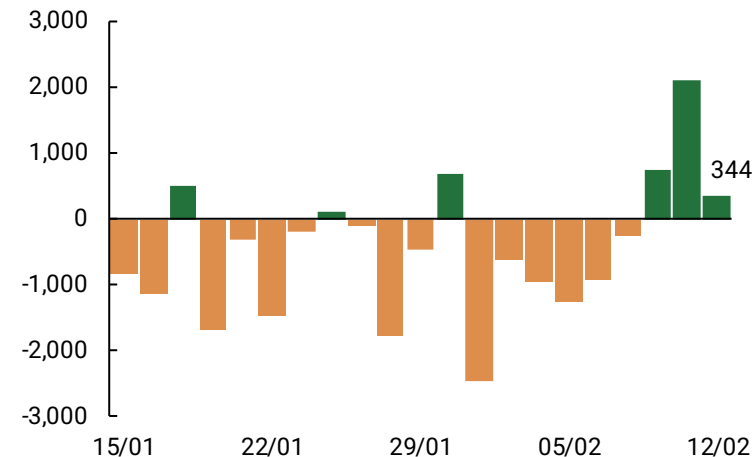


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

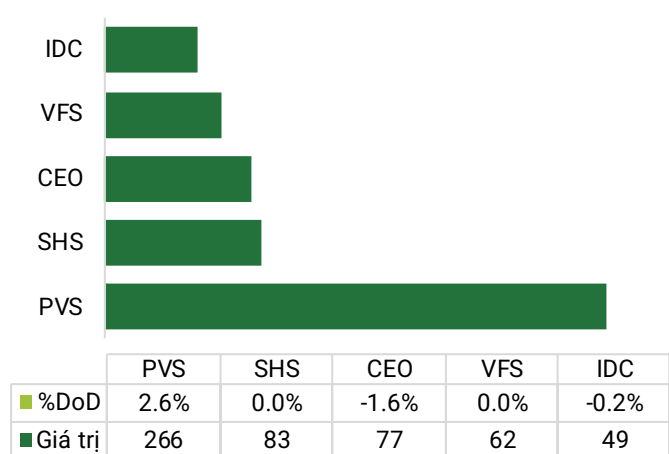


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

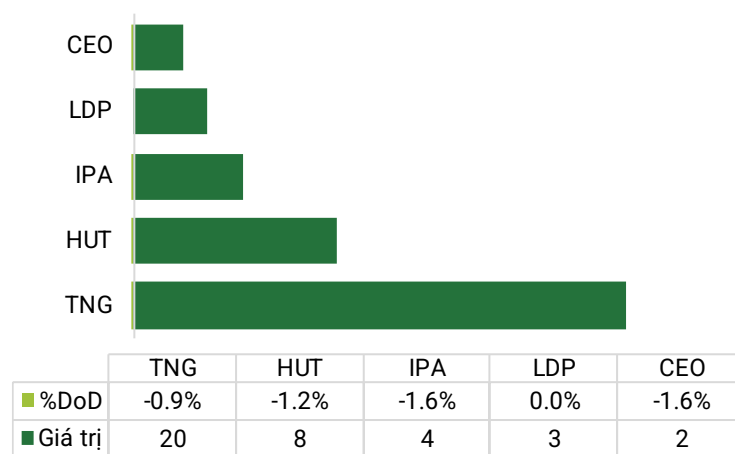
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



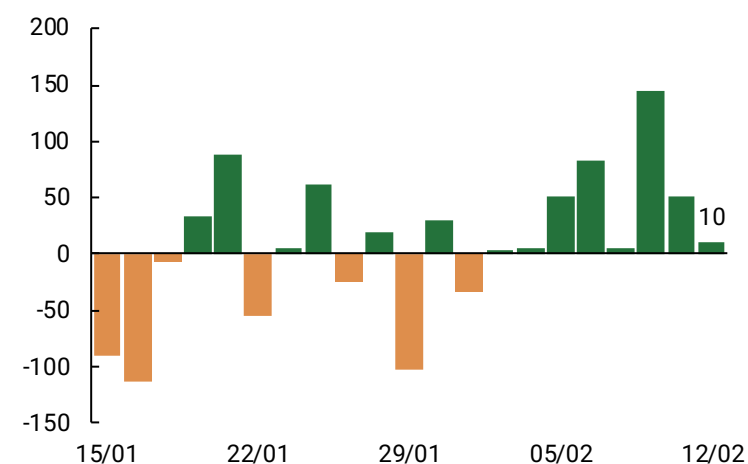
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol vẫn dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1840 - 1850.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số giữ đà phục hồi, dù vậy, thanh khoản vẫn ở mức thấp chưa đồng thuận. Động lực tăng chủ yếu đến từ số ít cổ phiếu trụ cột, trong khi dòng tiền nhìn chung còn thận trọng. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index giữ ổn định trên ngưỡng 1800 điểm, nhịp hồi được kỳ vọng sẽ tiếp diễn với mục tiêu cao hơn quanh vùng 1840 - 1850 điểm. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu và đánh mất ngưỡng 1780 điểm, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ trở lại chi phối.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol cải thiện.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 - 2000.
- ✓ Kháng cự: 2030 - 2040.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

➔ Đà phục hồi tiếp diễn nhưng thanh khoản chưa đồng thuận. Chỉ số cũng đang gần tiếp cận vùng kháng cự kỹ thuật 2020 - 2030 điểm, nơi rung lắc và hoạt động kiểm định có thể gia tăng. Xu hướng tăng chỉ được xác nhận rõ ràng khi chỉ số bứt phá và duy trì trên ngưỡng 2030 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng hỗ trợ gần nhất nằm quanh mốc 1980 điểm; việc xuyên thủng ngưỡng này có thể kích hoạt áp lực điều chỉnh.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	MWG	WATCH	Current price	92.90	P/E (x)	19.4
			Watch zone	88 - 89	P/B (x)	4.2
Exchange	HOSE		Target price	100	EPS	4776.9
			Cut loss price	83.5	ROE	23.3%
Sector	Specialty Retailers				Stock Rating	BBB
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

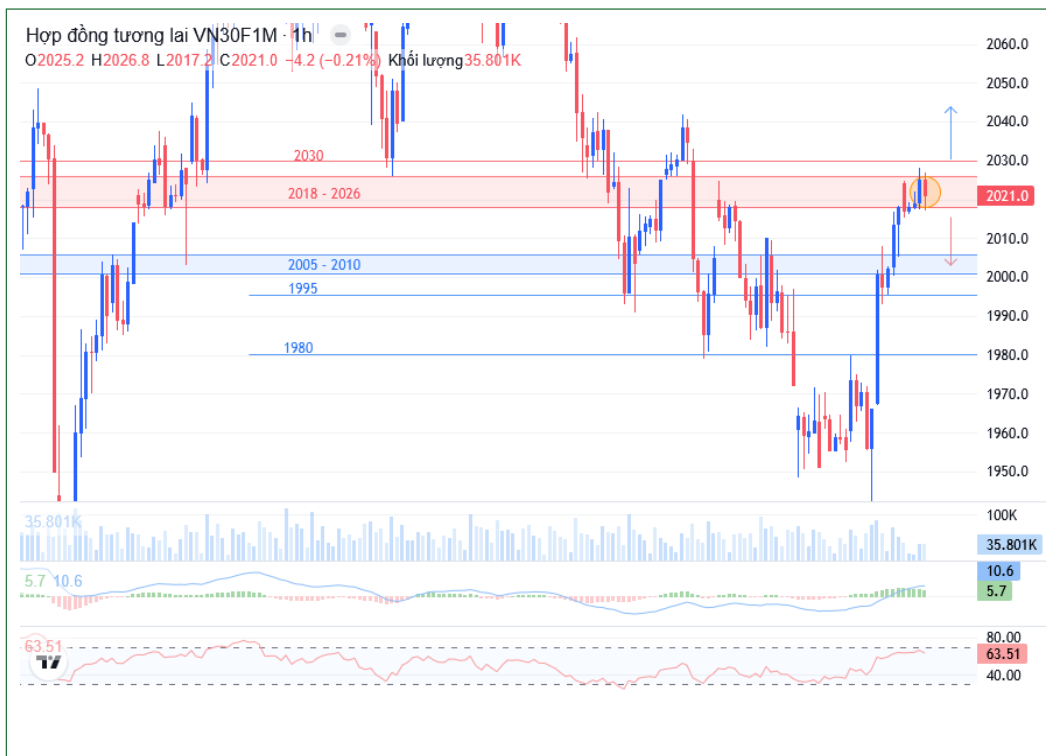
- Giá kiểm định tốt MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng tăng được củng cố.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, giá có thể hạ nhiệt kiểm định lại khu vực 88 - 89.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá theo dõi	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MWG	Theo dõi	13/02/2026	92.9	88 - 89	-	100.0	13.0%	83.5	-5.6%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	78.00	79.4 – 79.9	-2.1%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	FPT	Mua	26/01/2026	-	98.80	100 - 101	-1.7%	112.0	11.4%	95.0	-5.5%	
3	SAB	Mua	04/02/2026	-	48.80	51.5 – 52	-5.7%	58.0	12.1%	48.0	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2021, tăng 3.0 điểm (+0.2%). Giá nhìn chung lưỡng lự trong biên độ 2020 – 2025 điểm chưa xác nhận xu hướng rõ ràng.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI có xu hướng hạ nhiệt, hàm ý động lượng phục hồi có dấu hiệu chững lại. Giá có thể trở lại rung lắc, kiểm định thêm vùng 2018 – 2026. Điểm vào lệnh nên chờ giá xác nhận thoát khỏi trạng thái lưỡng lự sẽ tối ưu hơn. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2030. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2016. Phiên 13/02 cũng là ngày đáo hạn hợp đồng kỳ hạn 1 tháng.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1896, tăng 7.2 điểm (+0.4%). Độ lệch basis +0.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 15 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1880 điểm, trong khi kháng cự ở chiều hồi phục là ngưỡng 1900 điểm.

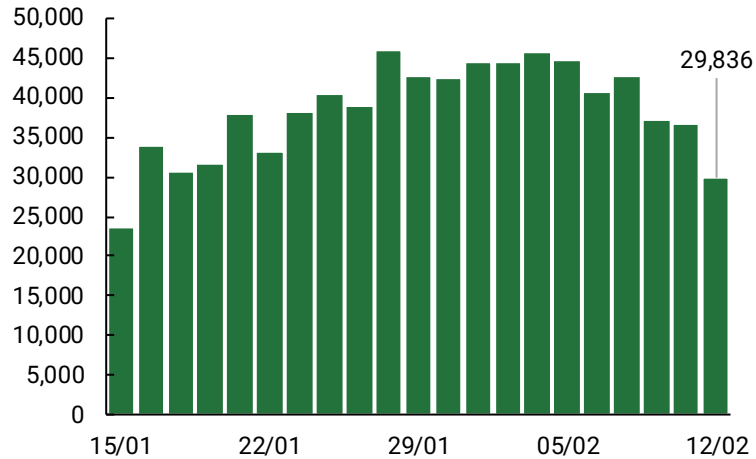
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2030	2042	2022	12 : 08
Short	< 2016	2004	2024	12: 08

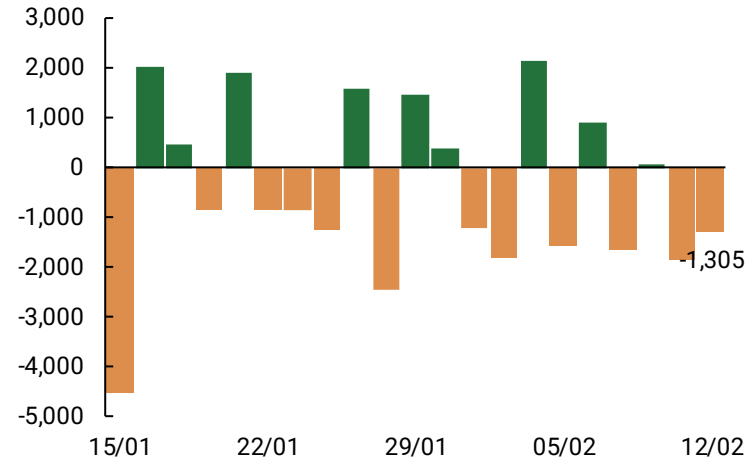
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G9000	2,025.0	6.1	18	190	2,028.5	-3.5	17/09/2026	217
41I1G6000	2,030.0	11.0	249	427	2,023.4	6.6	18/06/2026	126
41I1G3000	2,027.0	9.0	11,102	15,339	2,018.4	8.6	19/03/2026	35
41I1G2000	2,021.0	3.0	131,142	29,836	2,016.5	4.5	13/02/2026	1
41I2G2000	1,896.0	7.2	15	37	1,895.9	0.1	13/02/2026	1

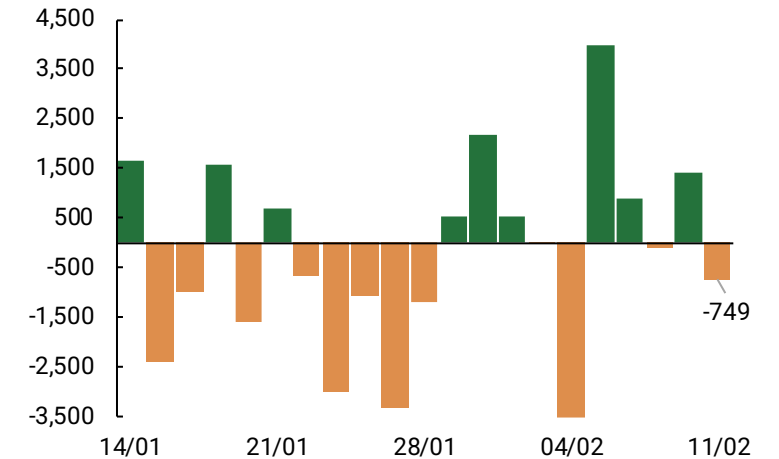
Khối lượng mở (Open interest)



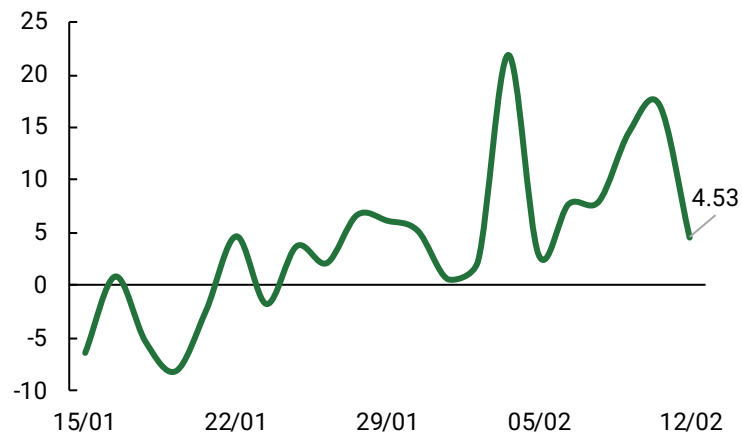
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



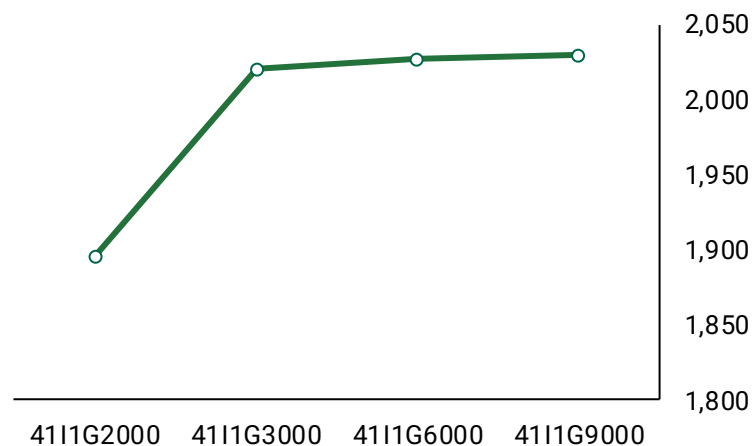
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



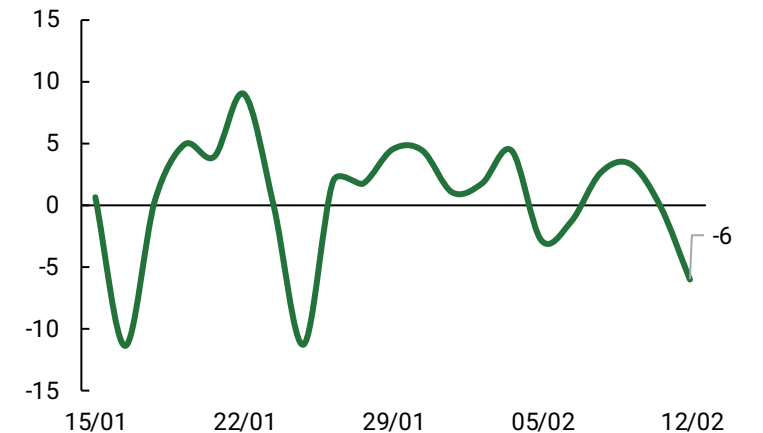
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,000	65,400	-10.4%	Bán
BCM	62,800	73,400	16.9%	Tăng tỷ trọng
CTG	38,000	45,200	18.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	81,500	87,050	6.8%	Nắm giữ
CTI	23,650	27,200	15.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,800	68,000	26.4%	Mua
DDV	28,730	35,900	25.0%	Mua
DGC	67,800	99,300	46.5%	Mua
DGW	50,600	48,300	-4.5%	Giảm tỷ trọng
DPG	46,300	53,100	14.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,250	46,500	18.5%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,450	17,200	38.2%	Mua
EVF	11,500	14,400	25.2%	Mua
FRT	167,000	157,600	-5.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	74,500	77,000	3.4%	Nắm giữ
HAH	58,000	67,600	16.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,800	34,500	28.7%	Mua
HHV	12,200	12,300	0.8%	Nắm giữ
HPG	26,900	34,300	27.5%	Mua
IMP	53,800	55,000	2.2%	Nắm giữ
KDH	28,500	38,800	36.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	28,350	22,700	-19.9%	Bán
MSH	36,800	43,100	17.1%	Tăng tỷ trọng
MWG	92,900	99,600	7.2%	Nắm giữ
NLG	29,700	39,900	34.3%	Mua
NT2	27,050	27,700	2.4%	Nắm giữ
PHR	59,000	72,800	23.4%	Mua
PNJ	118,500	113,300	-4.4%	Giảm tỷ trọng
PVS	43,900	39,900	-9.1%	Giảm tỷ trọng
PVT	20,150	18,900	-6.2%	Giảm tỷ trọng
SAB	48,800	57,900	18.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	31,250	39,200	25.4%	Mua
TLG	52,100	53,400	2.5%	Nắm giữ
TCB	35,450	35,650	0.6%	Nắm giữ
TCM	26,250	37,900	44.4%	Mua
TRC	74,400	94,800	27.4%	Mua
VCB	64,200	84,200	31.2%	Mua
VPB	28,250	37,000	31.0%	Mua
VCG	18,800	26,200	39.4%	Mua
VHC	60,100	60,000	-0.2%	Giảm tỷ trọng
VNM	69,000	66,650	-3.4%	Giảm tỷ trọng
VSC	24,300	17,900	-26.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/02 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/02 EU – ECB họp và quyết định lãi suất
Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
- 06/02 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/02 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/02 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 11/02 Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Việt Nam – MSSI công bố danh mục
- 13/02 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 16/02 Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
- 19/02 Mỹ - Biên bản họp FOMC
- 20/02 Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
- 24/02 Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 27/02 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

Tồn kho bất động sản vượt 500 ngàn tỷ: Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, tổng giao dịch bất động sản thành công năm 2025 đạt 579,718 giao dịch, tăng gần 8% so với năm 2024. Đất nền vẫn là phân khúc chiếm ưu thế với 441,693 giao dịch; căn hộ chung cư và nhà ở riêng lẻ đạt 138,025 giao dịch. Dù số lượng giao dịch bất động sản tăng, giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp trên sàn vẫn leo lên cao kỷ lục hơn 500 ngàn tỷ đồng. Lượng hàng tồn của Novaland và Vinhomes chiếm hơn nửa toàn ngành.

Fed khó hạ lãi suất trước tháng 7: Báo cáo do Cục Thống kê Lao động (BLS) công bố cho thấy nền kinh tế Mỹ đã tạo thêm 130,000 việc làm mới trong tháng đầu năm 2026 và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.3%. Tại cuộc họp tháng 1, giới chức Fed nhấn mạnh các dấu hiệu cho thấy thị trường lao động đang ổn định trở lại là một trong những lý do khiến họ chưa cần tiếp tục giảm lãi suất.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VCB, MBB, VPB, HSB - Giảm 50% dự trữ bắt buộc cho 4 ngân hàng: Ngày 10/2, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng - Ngân hàng Nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quyền giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc. Quyết định này ngay lập tức tạo ra cú hích lớn về thanh khoản và lợi nhuận cho 4 "ông lớn" gồm Vietcombank, MB, VPBank và HDBank.

GEX, MCH, VPX được thêm vào rổ chỉ số thị trường cận biên lớn nhất thuộc MSCI: Theo kết quả rà soát quý I/2026 (công bố sáng ngày 11/2 theo giờ Việt Nam), rổ chỉ số MSCI Frontier Markets Index đã thêm 3 và loại 2 cổ phiếu từ Việt Nam. Cụ thể, MSCI Frontier Markets Index bổ sung 6 mã mới, trong đó Việt Nam có 3 đại diện gồm GEX, MCH và VPX. Ở chiều ngược lại, rổ chỉ số loại ra 6 mã, với 2 cổ phiếu đến từ Việt Nam là KOS và NKG.

FPT - Đầu tư SCIC muốn mua 2 triệu cổ phiếu FPT: Ngày 11/2/2026, Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC (SIC) vừa có văn bản đăng ký mua vào 2 triệu cổ phiếu FPT của CTCP FPT trong giai đoạn từ ngày 25/2-26/3. Mục đích thực hiện giao dịch là đầu tư tài chính, qua phương thức khớp lệnh và/hoặc thoả thuận. Hiện Đầu tư SCIC không sở hữu cổ phiếu FPT nào, nếu mua thành công số lượng đăng ký trên, tổ chức này sẽ sở hữu 0.11% vốn của tập đoàn công nghệ này.

FMC - Doanh thu Sao Ta giảm hai chữ số trong tháng 1: FMC vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1 với doanh thu đạt 20.4 triệu USD, giảm 21% so với cùng kỳ. Sản lượng tôm thành phẩm sản xuất đạt 1.415 tấn, thấp hơn 4% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm đạt 1.863 tấn, giảm 19% so với tháng 1/2024. Trước đó, FMC đã hoàn thành kết quả kinh doanh năm 2025 với doanh thu kỷ lục 8,185 tỷ đồng, cao hơn 18% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm nhẹ về 417 tỷ đồng. Song lợi nhuận ròng vẫn tăng trưởng 20% lên 366 tỷ đồng.

NVL - Novaland tuyển dụng thêm 15,000 lao động để triển khai dự án hơn 1000 ha: Theo Báo Đồng Nai, ngày 11/2, đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Tập đoàn Novaland) cho biết, đơn vị vừa gửi văn bản đến UBND tỉnh và Sở Nội vụ đề xuất phối hợp tổ chức chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm phục vụ các dự án tại Khu đô thị sinh thái Aqua City. Tổng nhu cầu tuyển dụng dự kiến khoảng 15,000 người.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415